

Số: *4419*/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *13* tháng 12 năm 2021

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

**Trung tâm Y tế huyện Cô Tô tại thị trấn Cô Tô,
huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 3063/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 4358/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Trung tâm Y tế huyện Cô Tô và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 196/TTr-TNMT-NKB ngày 07/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Y tế huyện Cô Tô, địa chỉ: Khu 1, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh (ĐT: 02033. 889229) được xả nước thải sau xử lý của đơn vị vào nguồn nước, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thị trấn Cô Tô, chảy ra biển ven bờ khu vực Cô Tô.

2. Vị trí nơi xả nước thải: Khu 1, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Tọa độ vị trí cửa xả nước thải sau xử lý (theo hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực $107^{\circ}450$, múi chiều 3°):

$$X = 2319909$$

$$Y = 502017$$

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải y tế sau trạm xử lý được bơm cưỡng bức lên hồ ga, sau đó tự chảy ra nguồn tiếp nhận; xả mặt và xả ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục, 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $60 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải y tế xả ra môi trường phải được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải y tế (cột B, áp dụng hệ số $K=1,2$), cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1. Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải y tế xả ra môi trường

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	COD	mg/l	120
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
10	Tổng coliforms	MPN/ 100ml	5000
11	<i>Salmonella</i>	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
12	<i>Shigella</i>	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
13	<i>Vibrio cholerae</i>	Vi khuẩn/ 100ml	KPH

7. Thời hạn của giấy phép: 05 (năm) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Y tế huyện Cô Tô:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Mọi thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

2. Giám sát lưu lượng nước thải bằng thiết bị đo lưu lượng; định kỳ quan trắc chất lượng nước thải trước và sau xử lý với các vị trí quan trắc, thông số và tần suất, cụ thể như sau:

- Vị trí quan trắc, tại 02 (hai) vị trí: 01 điểm nước thải trước xử lý tại bể chứa nước thải đầu vào Trạm xử lý và 01 điểm nước thải sau xử lý tại cửa xả.

- Các thông số quan trắc như quy định tại bảng 1 khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/01 lần.

3. Thường xuyên nạo vét, duy trì hệ thống cống, rãnh thu gom; thu gom triệt để nước thải về các công trình xử lý; tăng cường công tác nạo vét các bể xử lý, đảm bảo dung tích chứa, xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường. Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình được duyệt; có sổ nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải trong suốt quá trình hoạt động (đảm bảo ghi chép lưu lượng nước xả thải hàng ngày, các sự cố và sửa chữa, khắc phục...).

4. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt tiêu chuẩn theo quy định của Giấy phép. Khi phát hiện có dấu hiệu ô nhiễm, suy giảm nguồn nước tiếp nhận hoặc khi các công trình xử lý nước thải gặp sự cố, đơn vị phải tạm dừng hoạt động xả nước thải và phải có biện pháp khắc phục, báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, giải quyết. Trường hợp gây sự cố liên quan đến quá trình xả nước thải, đơn vị phải có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm nguồn nước hoặc bồi thường thiệt hại mà đơn vị gây ra đối với các đối tượng sử dụng nguồn nước (nếu có).

5. Thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước, các nghĩa vụ tài chính và các trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trung tâm Y tế huyện Cô Tô được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Y tế huyện Cô Tô còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các

nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 561/GP-TNMT ngày 31/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cô Tô, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cô Tô và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Quản lý TNN – Bộ TNMT;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- V0, V1-3, MT;
- Lưu: VT, MT;
- 08 bản, M-QĐ 270

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thành